**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG THUÊ XE KINH DOANH**

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên

Hôm nay, ngày............tháng.......................năm................, Tại.....................................................

Chúng tôi gồm có:

**BÊN CHO THUÊ (SAU ĐÂY GỌI LÀ BÊN A)**:

Ông (Bà):………………………………………………………………………Sinh ngày:…………………

Chứng minh nhân dân số:………….…..cấp ngày………..……tại………………………………………

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú): …………

Hoặc:

Tên tổ chức: ……………………………………………………………………………..

Trụ sở: ……………………………………………………………………………………………

Quyết định thành lập số:……………………………………………..….ngày…. tháng …. năm ………

do ………………………………………………………………………….cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:…………………………….ngày…. tháng …. năm ……….

do ………………………………………………………………………….cấp.

Số Fax: …………………………………………..Số điện thoại:……………………………..…………….

Họ và tên người đại diện: : ……………………………………………… Sinh ngày: : ………………….

Chức vụ: : ………………………………………………………………………..…………………………...

Chứng minh nhân dân số: : ………………cấp ngày: ……………tại: …………………………………..

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: ……………………………….

ngày ……………….do ……………………………………………………..lập.

**Bên thuê (sau đây gọi là Bên B):**

Ông (Bà):………………………………………………………………………Sinh ngày:…………………

Chứng minh nhân dân số:………….…..cấp ngày………..……tại………………………………………

Hộ khẩu thường trú (trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú): ………….

Hoặc

Tên tổ chức: ……………………………………………………………………………..…………………...

Trụ sở: ……………………………………………………………………………………………………......

Quyết định thành lập số:……………………………………………..….ngày…. tháng …. năm ……… do ………………………………………….cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:…………………………….ngày…. tháng …. năm ……….

do ……………………………………….cấp.

Số Fax: …………………………………………..Số điện thoại:……………………………..…………….

Họ và tên người đại diện: ……………………………………………… Sinh ngày: ………………….

Chức vụ: ………………………………………………………………………..…………………………...

Chứng minh nhân dân số: ………………cấp ngày: ……………tại: …………………………………..

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: ……………………………….………… ngày ……………….do ……………………………………………………..lập.

Hai bên đồng ý thực hiện việc thuê tài sản với các thỏa thuận sau đây:

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN THUÊ**

Bên B đồng ý thuê của Bên A xe.... với các đặc điểm như sau:

- Nhãn hiệu:............;

- Số máy:.................;

- Số khung:.............;

- Biển số xe:...........;

- Loại xe:................;

- Năm sản xuất:......;

- Theo đăng ký xe số:..........;

- Do Công an thành phố/tỉnh cấp ngày:.........;

- Đăng ký lần đầu ngày:...................;

- Đứng tên chủ xe là:.....................;

**ĐIỀU 2: SỐ LƯỢNG VÀ THỜI HẠN THUÊ**

- Số lượng:..........;

- Loại:.................;

- Thời hạn thuê tài sản nêu trên là .……………………, kể từ ngày ……… tháng …… năm....................

**ĐIỀU 3: MỤC ĐÍCH THUÊ**

Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích: …………………………………………………….

**ĐIỀU 4: GIÁ THUÊ TÀI SẢN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. Giá thuê tài sản nêu trên là: .……………………………………………………………….

(Bằng chữ…………………………………………………………………………….………….)

Giá thuê xe ô tô không bao gồm chi phí xăng dầu, chi phí cầu đường và sửa chữa khi hư hỏng.Bên B tự chịu trách nhiệm về vấn đề này.

2. Phương thức thanh toán như sau: .………………………………………………………..

Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền............... ( triệu đồng). Số tiền này Bên A sẽ trả lại cho Bên B sau khi Hợp đồng được thanh lý. Nếu Bên B chấm dứt thuê xe ô tô trước thời hạn thì sẽ mất tiền đặt cọc; ngược lại nếu Bên A chấm dứt hợp đồng thuê xe ô tô trước thời hạn sẽ phải trả cho Bên B số tiền đặt đọc đồng thời phải bồi thường cho Bên B số tiền bằng số tiền đặt cọc.

3. Trả thường kỳ mỗi tháng một lần vào/từ ngày...................... dương lịch.

**ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chuyển giao tài sản cho thuê đúng thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

b) Bảo đảm giá trị sử dụng của tài sản cho thuê;

c) Bảo đảm quyền sử dụng tài sản cho Bên B;

d) Thông báo cho Bên B về quyền của người thứ ba (nếu có) đối với tài sản thuê;

2. Bên A có quyền sau đây:

a) Nhận đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận;

b) Nhận lại tài sản thuê khi hết hạn Hợp đồng;

c) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có một trong các hành vi sau đây:

- Không trả tiền thuê trong...... kỳ liên tiếp ;

- Sử dụng tài sản thuê không đúng công dụng; mục đích của tài sản;

- Làm tài sản thuê mất mát, hư hỏng;

- Sửa chữa, đổi hoặc cho người khác thuê lại mà không có sự đồng ý của Bên A;

**ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B**

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo quản tài sản thuê như tài sản của chính mình, không được thay đổi tình trạng tài sản, cho thuê lại tài sản nếu không có sự đồng ý của bên A;

b) Sử dụng tài sản thuê đúng công dụng, mục đích của tài sản và phải thông báo cho Bên A theo định kỳ về tình trạng tài sản và tình hình sử dụng tài sản thuê;

c) Trả đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận;

d) Trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và phương thức đã thỏa thuận;

2. Bên B có các quyền sau đây:

a) Bên B có quyền yêu cầu Bên A giao đúng tài sản thuê đã thỏa thuận; có quyền khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản thuê trong thời hạn thuê;

b) Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản;

c, Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán cho mình những chi phí hợp lý để sửa chữa tài sản cho thuê theo thỏa thuận;

d) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng thuê tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu:

- Bên A chậm giao tài sản theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B;

- Bên A giao tài sản thuê không đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, tình trạng như thỏa thuận;

- Tài sản thuê không thể sửa chữa, do đó mục đích thuê không đạt được hoặc tài sản thuê có khuyết tật mà Bên B không biết;

- Có tranh chấp về quyền sở hữu đối với tài sản thuê mà bên thuê không được sử dụng tài sản ổn định;

d) Yêu cầu Bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản thuê (nếu có thỏa thuận);

**ĐIỀU 7: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

1, Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng nếu một bên phát hiện bên kia có hành vi vi phạm và có căn cứ về việc vi phạm đó thì phải thông báo cho bên có hành vi vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó.Trong thời hạn (..... ) ngày kể từ ngày nhận được thông báo mà bên vi phạm không khắc phục thì bên có quyền lợi bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại.

2, Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu một bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho bên kia biết trước ít nhất (....) ngày, các bên vẫn phải thực hiện nghĩa vụ của mình đến thời điểm chấm dứt, quyền lợi các bên được giải quyết như sau:

- Trường hợp bên A tự ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: chịu phạt số tiền tương đương(...) tháng tiền thuê xe và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra nếu bên B đã trả tiền trước mà chưa được sử dụng thì bên A còn phải trả lại cho bên B tiền thuê của những tháng đã trả tiền thuê này;

- Trường hợp Bên B tự ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: chịu phạt số tiền tương đương(...) tháng tiền thuê xe và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 8: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 9: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về tài sản cho thuê mà Bên A cung cấp ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

c) Bên A cam đoan thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

2. Bên B cam đoan:

a, Những thông tin về nhân thân mà Bên B cung cấp ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b, Bên B đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản thuê;

c, Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

d,Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này;

**ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này;

2. Hợp đồng có hiệu lực từ: ……………………………………………….

3. Hợp đồng này được lập thành .……….. bản chính (mỗi bản chính gồm …. tờ, ………...trang), cấp cho:

+ Bên A .….. bản chính;

+ Bên B .….. bản chính;

         **BÊN A** **BÊN B**

  (ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)                                                     (ký, điểm chỉ và ghi rõ họ tên)